

Bản án số: 38/2021/HS-PT
Ngày: 23 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG B

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa và Ông Trần Hữu Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/HS-PT ngày 18 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Danh B do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Danh B, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1963, tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: TDP Q, thị trấn V, huyện B, tỉnh Quảng B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh M và bà Lê Thị M; vợ Lê Thị T và 02 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/12/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phan Trọng Th, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn Thuận Phước, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Diệp Kiến T - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư D - Đoàn luật sư tỉnh Quảng B; địa chỉ số 18 Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Những người làm chứng:

Bà Lê Thị T, sinh năm 1965; nơi cư trú: TDP Q, thị trấn V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Trong vụ án còn có những người làm chứng anh Nguyễn Danh V, bà Lê Thị Thu H nhưng không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Toà án không triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được xác định như sau:

Do nghi ngờ Nguyễn Danh B đập phá khu lăng mộ của gia đình mình nên khoảng 23h ngày 06/5/2020, Phan Trọng Th điện thoại cho Nguyễn Danh B để hỏi về việc lăng mộ bị phá, B nghe máy và nói lại “Có việc gì mai nói chuyện” rồi tắt máy. Th tiếp tục gọi điện nhưng B tắt máy không nghe nên khoảng 5 phút sau, Th đi xe mô tô đến nhà của B và húc vào cổng. Nghe tiếng động phía ngoài B đi ra xem, lúc này có vợ là chị Lê Thị T và con trai Nguyễn Danh V cũng thức dậy đi theo sau. Khi đi ra, B thấy Th đứng phía ngoài cổng sắt nên B cầm theo một ống kim loại có sẵn ở sân nhà bước ra, khi Th nhìn thấy B thì nói “vì rãnh anh phá lăng mộ của tôi”, B bảo Th về đi nhưng Th không về nên hai bên tiếp tục lời qua tiếng lại, gây gổ nhau. Vì bức xúc B kéo cổng nhà ra rồi dùng ống kim loại dơ lên đánh, Th dơ tay trái ra đỡ lại và lao về phía B giằng co nhau thì bị B đẩy ép Th vào cánh cửa cổng. Chị T đứng gần đó đến lấy ống kim loại từ tay B và đưa cho V cầm, trong khi giằng co Th lấy trong quần ra một con dao thường dùng để thử dưa hấu dí vào sau cổ B. Thấy vậy, Chị T đến đành lấy và bẻ gãy con dao của Th, B và Th tiếp tục xô xát nhau thì được Chị T đẩy ra cản ngăn nhưng rồi cả hai vẫn tiếp tục xông vào xô xát với nhau tại sân nhà của B. Sau đó, B vào hiên nhà lấy một gậy gỗ quay ra đánh Th liên tiếp nhiều cái trúng ở đầu, tay phải, lưng và hai bên giằng co nhau. Lúc này Chị T vì muốn cản ngăn nên đã dùng ghế nhựa đánh trúng vào lưng của Th nhưng cả hai vẫn không dừng lại. Quá trình giằng co nhau B giật được gậy gỗ tiếp tục đánh Th, Th bỏ chạy ra ngoài đường mòn Hồ Chí Minh, B tiếp tục đuổi đánh Th nhưng đánh trúng vào cây nên ngậy gỗ bị gãy, B dùng gậy gãy đuổi đánh Th đến khi thấy Th bị vấp ngã xuống đất B không đuổi đánh nữa và đi vào nhà.

Hậu quả: anh Phan Trọng Th bị thương tích ở trán, thái dương, gãy 1/3 giữa xương trụ phải, gãy xương đốt bàn 2 tay phải và phải điều trị tại bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đông Hới một ngày thì ra viện điều trị ngoại trú tại nhà.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, số 147/20/TgT ngày 28/10/2020 của Viện pháp y Quốc Gia – Bộ y tế, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ Th do thương tích gây nên hiện tại là 15%. Các thương tích sẹo vùng trán trái, sẹo vùng thái dương phải, gãy 1/3 dưới xương trụ phải, gãy đốt bàn tay phải do vật tày cứng tác động tại chỗ gây nên.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch thu giữ 01 USB lưu trữ 02 đoạn video và 01 DVD lưu trữ 02 đoạn video mô tả về hành vi sự việc diễn ra tại nhà ở của Nguyễn Danh B; 01 con dao bị gãy, lưỡi dao bằng kim loại dài 15cm, bản dao rộng 2cm, cán dao bằng nhựa màu

xanh dài 10cm; 01 gậy bằng gỗ hình trụ, có các cạnh bị gãy thành 02 đoạn, mỗi đoạn dài 50cm; 01 ống bằng kim loại hình trụ tròn dài 90cm, hai đầu được bịt bằng nút nhựa màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị hại Phan Trọng Th yêu cầu bị cáo Nguyễn Danh B phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 53.000.000 đồng, cụ Th gồm: chi phí điều trị 5.000.000 đồng; tiền nộp tại giám định pháp y tỉnh Quảng B3.000.000 đồng; tiền tổn thất thu nhập 8 tháng 40.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần và khắc phục di chứng về sau 5.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và đã bồi thường trước được 10.000.000 đồng, còn 43.000.000 đồng chưa bồi thường.

Cáo trạng số 19/CT-VKSBT ngày 08/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng B truy tố Nguyễn Danh B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật hình sự.

Bản án số 18/2021/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng B quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Danh B phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật hình sự.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584 và Điều 590 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh B 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/4/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Danh B cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường Việt Trung, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng B phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Danh B phải bồi thường tiếp cho anh Phan Trọng Th số tiền 43.000.000 đồng.

Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, tuyên buộc bị cáo Nguyễn Danh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 23 tháng 4 năm 2021, bị hại Phan Trọng Th kháng cáo cho rằng HĐXX sơ thẩm vi phạm tố tụng về phần vật chứng khi không đưa vật

chứng ra xem xét tại phiên tòa, về phần áp dụng pháp luật, về vai trò đồng phạm của bà Nguyễn Thị T, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để xét xử lại ở cấp sơ thẩm. Ngày 27 tháng 4 năm 2021 bị cáo Nguyễn Danh B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị xem xét giảm phần bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyễn Danh B khai và thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và giảm phần bồi thường dân sự

Bị hại Phan Trọng Th giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để xét xử lại ở cấp sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Danh B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Phan Trọng Th ông Diệp Kiên T đề nghị cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng do không đưa vật chứng của vụ án ra xem xét tại phiên tòa và đưa vợ và con của bị cáo tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng là không đúng quy định nên cần phải hủy án để xét xử lại đảm bảo tính khách quan toàn diện của vụ án. Nếu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các vấn đề, đó là không chấp nhận hủy án thì đề nghị sửa án theo hướng xem xét hành vi của bị cáo Nguyễn Danh B mang tính côn đồ và việc quyết tâm phạm tội đến cùng trong hành vi của bị cáo Th hiện qua hung khí và bản ảnh hiện trường để xử phạt bị cáo mức án phù hợp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng B tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm nhẹ trách nhiệm dân sự. Không chấp kháng cáo của bị hại về hủy án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Danh B tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; qua xem xét lời khai của người bị hại, người làm chứng. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Danh B có đủ yếu tố cấu thành của tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Bản án số 18/2021/HSST, ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Danh B phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Danh B, Hội đồng xét xử thấy bị cáo nhận thức và biết được hành vi “Cố ý gây thương tích” là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp hậu quả, thực hiện đến cùng hành vi hành hung người khác với mục đích gây thương tích cho bị hại Phan Trọng Th. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, thân Th của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo B là người đã trưởng thành đến độ tuổi trung niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đã từng là Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố, Công an viên của thị trấn V, hơn ai hết bị cáo phải nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho

người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì có hành động bột phát nông nổi, không kiềm chế bản thân nên đã phạm tội. Xét thấy bản án sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo B có các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường được một phần cho bị hại để khắc phục hậu quả; Trong quá trình công tác bị cáo đã được UBND thị trấn V tặng nhiều Giấy khen và hai lần được Chủ tịch UBND huyện Bó Trạch tặng danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến” vì đã có thành tích trong việc bảo vệ trật tự dân phố và an ninh tổ quốc; cả bố và mẹ bị cáo đều là người có công với cách mạng, đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì và hạng ba; trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại, vì chỉ mới có nghi ngờ bị cáo là người phá lảng mộ của gia đình mình mà bị hại đã điện thoại và đến nhà bị cáo vào đêm khuya, khi mà bị cáo và gia đình đang ngủ để gây sự dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo là phù hợp, không nặng, bị cáo được cấp sơ thẩm tuyên cho hưởng án treo do có nhiều tình tiết giảm nhẹ là đã Th hiện sự khoan hồng đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Danh B không xuất trình thêm được tình tiết mới nào để có căn cứ giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Phan Trọng Th cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng về vật chứng cần đưa ra xem xét tại tòa và xác định sai tư cách tham gia tố tụng vì vợ và con bị cáo là người làm chứng. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy thương tích của bị hại và hung khí gây án phù hợp với nhau, bị cáo và bị hại đều thống nhất trình bày về hung khí gây án đúng với vật chứng đã thu giữ nên không cần thiết phải đưa ra xem xét tại phiên tòa, vật chứng là 01 ống kim loại và 01 cây gậy gỗ thì trong Bản ảnh hiện trường đã mô tả rõ, Phiếu nhập kho vật chứng không cần thiết phải mô tả cụ thể hung khí gây án. Vật chứng gây án của bị cáo không phải được chuẩn bị từ trước, không phải là yếu tố quyết định xác định tính côn đồ của bị cáo B, mà đó là hành động bột phát xuất phát từ việc anh Th xông vào nhà lúc đêm khuya của bị cáo, bị hại cần nhận thức rõ việc bị cáo phạm tội có một phần là do hành vi bất chấp xông vào của bị hại chứ không phải là căn cứ vào vật chứng để quy kết bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Trong Bản ảnh hiện trường (BL 68-74) cũng Th hiện rõ qua mô tả bị hại Th xông vào giằng co với bị cáo B, bị cáo B lùi lại phía cổng và hai bên đánh nhau dẫn đến xảy ra hành vi gây thương tích như trên. Việc bị cáo B dùng gậy gây thương tích cho bị hại đã được xác định là hung khí nguy hiểm để xét xử ở điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và tỉ lệ thương tích 15% thuộc tình tiết định khung ở khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Việc xác định Chị T vợ bị cáo B và cháu V con trai bị cáo B là người làm chứng không vi phạm thủ tục tố tụng, vì hai người này đã có mặt và chứng kiến toàn bộ diễn biến của sự việc. Lời khai của họ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được. Về vai trò đồng phạm của chị Nguyễn Thị T, tính chất côn đồ và việc quyết tâm phạm tội đến cùng trong hành vi của bị cáo; về vai trò đồng phạm của Chị T, xét diễn biến sự việc cũng như lời khai của Chị T có Th thấy khi B và Th giằng

co xô xát với nhau. Chị T đã giật cây gậy sắt của B, tiếp đến đã giật con dao của anh Th nhằm can ngăn hai người xô xát, nhưng B và Th vẫn tiếp tục đánh nhau nên Chị T dùng ghế nhựa đánh trúng lưng của bị hại Th mục đích là để can ngăn và đuổi Th ra khỏi nhà, không phải nhằm để gây thương tích cho anh Th và thực tế hành vi đó chưa gây nên thương tích gì nên không có cơ sở để xác định Chị T có vai trò đồng phạm trong vụ án; riêng về tính chất côn đồ và phạm tội đến cùng, xét do bị hại đến gây sự trước dẫn đến ít nhiều gây bức xúc cho bị cáo nên bị cáo mới có hành vi gây thương tích cho bị hại, bị cáo không phải vô cớ đánh bị hại nên không Th xem đây có tính chất côn đồ.

[3] Về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Bị cáo B kháng cáo xem xét giảm nhẹ trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình xét xử sơ thẩm và nội dung Bản án sơ thẩm đã ghi rõ: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường với tổng số tiền là 53.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và đã bồi thường được 10.000.000 đồng, còn 43.000.000 đồng bị cáo chưa bồi thường. Tuy nhiên đến ngày 27 tháng 4 năm 2021 bị cáo lại làm đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại khoản tiền bồi thường cho bị hại Phan Trọng Th với lý do chưa trừ đi khoản tiền 10.000.000 đồng. Án sơ thẩm đã xem xét chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, đồng thời đã khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp để bồi thường. Bị hại Th thực tế đã đi điều trị tại bệnh viện, có hóa đơn, bệnh án; tay phải bị hại bị thương tích ảnh hưởng đến khả năng lao động để nuôi sống bản thân và gia đình bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng khoản tiền 43.000.000 đồng còn lại bị cáo phải bồi thường là hợp lý, không cao so với thực tế.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Danh B:

Do bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Danh B không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điều 356, khoản 2 các điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1, Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Danh B; không chấp nhận kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm để xét xử lại ở cấp sơ thẩm hoặc sửa án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt xử phạt bị cáo B hình phạt tù giam của bị hại Phan Trọng Th; xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh B 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/4/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Danh B cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng B phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2, Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Danh B phải bồi thường tiếp cho anh Phan Trọng Th số tiền 43.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định của Luật Thi hành án dân sự.

3, Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Danh B kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (23/6/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng B;
- Công an huyện Bố Trạch;
- TAND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Phòng HSNVCS CAQB (PV06);
- Vụ GDKT I TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Bị cáo; Bị hại; LS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VP TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Bá Lưu

